

Sự dị đồng giữa Án Tâm và Thọ Ký

Mỹ Châu

A.- *Dẫn nhập*

Vào thời điểm mà Thiền tông được nhiều Thiền sư xiển dương cùng khắp như hiện nay. Thì cùng lúc danh từ Truyền tâm ấn hay Án tâm được nghe thấy khá nhiều. Nhưng phần lớn danh từ này bị lạm dụng, lạm dụng một cách quá đáng làm cho nhiều người ham muốn tu Thiền phải điêu đứng, và làm cho Thiền tông mang nhiều tai tiếng. Truyền tâm ấn là một hình thức truyền thừa Tổ vị cho đệ tử ngộ đạo bằng phương pháp Án tâm, thường được các Thiền sư áp dụng. Điều này cũng gần giống như việc thọ ký của đức Phật mà chúng ta đã thấy trong kinh Pháp Hoa. Để có được cái nhìn đúng đắn và chính xác, chúng ta hãy tìm hiểu xem các Tổ đã Án tâm như thế nào và việc làm này giống hay khác với việc Thọ ký của Phật.

B.- *Định nghĩa*

1. Án tâm

Án tâm: Án là in, chứng nhận, xác nhận, Tâm là biết. Án tâm là dùng tâm (hiểu biết) của thầy để xác nhận sự ngộ đạo của đệ tử. Việc làm này được nhà Thiền áp dụng để chứng nhận sự đạt đạo của thiền sinh. Đây là những bậc thượng căn thượng trí, cũng có thể các Ngài đã tu tập nhiều đời trước rồi, nên chỉ cần một cử chỉ, hoặc một câu nói tưởng như vô tình của Tổ, nhưng lại đánh động được tánh giác, ngay đó liền trực ngộ. Chớ không cần giải thích dài dòng, lôi thôi,

theo cách suy luận thường tình thế gian. Các Tổ dùng tâm của mình làm chuẩn để so sánh với sự hiểu biết của đệ tử đã ngang bằng với mình thì khả chứng. Theo đó học trò vững tâm mà tiến tu, không sợ sai đường lạc hướng. Truyền thống này bắt nguồn từ thời đức Phật còn tại thế, và cũng chính Ngài là người đầu tiên phát minh ra cách Án tâm này. Thời đức Phật còn tại thế, nơi hội Linh Sơn, đức Phật đưa cành hoa sen lên, cả hội chúng đều im lặng, duy chỉ có Ngài Ma Ha Ca Diếp là hiểu được ý Phật (đạt được lý thiền) nên Ngài chum chím mím cười (niêm hoa vi tiếu). Ngay đó, Phật liền ấn chứng cho Ngài làm Sơ Tổ Thiền tông. Đức Phật nói: “Ta có chánh pháp nhän tạng, Niết bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, vi diệu pháp môn, nay trao lại cho Ma Ha Ca Diếp.

Mỗi Thiền sư có cách khai ngộ khác nhau, tùy cơ duyên mà các Ngài áp dụng để giúp cho đệ tử trực ngộ đạo lý. Sau đây là một vài trường hợp Án tâm của các Tổ:

Thiền sư Thiệu Long đến tham vấn Thiền sư Viên Ngộ. Viên Ngộ dỗ một câu trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Kiến kiến chi thời, kiến phi thị kiến, kiến du ly kiến, kiến bất năng cập”. Rồi liền đưa tay lên hỏi: “Thấy không?” Sư thưa: “Thấy”. Viên Ngộ nói: “Đầu lại thêm đầu”. Nhưng Viên Ngộ muốn kiểm lại cho chắc nên hỏi tiếp: “Thấy cái gì?” Sư thưa: “Trúc mật bất phòng lưu thủy quá” (Tre dày không ngại nước chảy qua).

Nghĩa là tuy có thấy tay của Thầy nhưng nó không chướng ngại tánh thấy hằng hữu nơi Ngài. Viên Ngộ gật đầu cười. Như vậy Ngài Thiệu Long đã được Tổ ấn chứng.

Thiền sư Hoài Nhượng đến tham vấn Lục Tổ, sau khi lạy bái xong Tổ hỏi: “Ở đâu lại?” Ngài thưa: “Ở Tung Sơn”. Tổ bảo: “Đem vật gì đến?” Ngài thưa: “Nói giống một vật chẳng trúng”. Tổ bảo: “Lại có tu chứng chẳng?” Ngài thưa: “Tu chứng tức chẳng không, nhiễm ô tức chẳng được”. Tổ bảo: “Chỉ cái chẳng nhiễm ô này là chỗ chư Phật hằng hộ niệm. Ông đã biết thế, ta cũng như thế”. Như vậy, Tổ đã xác nhận chỗ hiểu đạo của ông ngang bằng Tổ, nghĩa là Tổ đã dùng tâm mà ấn tâm và Ngài được làm Tổ tiếp nối dòng Thiền của Lục Tổ.

Thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác nhơn xem kinh Duy Ma Cật phát minh được tâm địa. Có lần gặp đệ tử của Lục Tổ tên Huyền Sách, hai bên đàm luận đạo lý sôi nổi, mỗi lời nói ra đều thầm hợp với chư Tổ. Huyền Sách mới hỏi: “Nhơn giả được pháp nơi thầy nào?” Huyền Giác đáp: “Tôi nghe kinh luận Phương Đẳng, mỗi vị có thầy truyền thừa, về sau nơi kinh Duy Ma Cật tôi ngộ được Phật tâm tông, mà chưa có người chứng minh”. Huyền Sách bảo: “Từ đức Phật Oai Âm Vương về trước tức được, từ Phật Oai Âm Vương về sau không thầy mà tự ngộ trọn là thiên nhiên ngoại đạo”. Ngài Huyền Giác mới nói: “Vậy xin nhơn giả vì tôi chứng minh”. Huyền Sách bảo: “Lời tôi nói nhẹ, ở Tào Khê có Lục Tổ Đại sư, bốn phương nhóm họp về đều là những người thọ pháp, nếu ông chịu đi thì cùng tôi đồng

Mỹ ngọc tàng ngoan thạch,
Liên hoa xuất u nê.
Tự tri sanh tử xứ,
Ngộ thị tức Bồ đề.

Tạm dịch:

Thiền sư Chân Nguyên để lại nhiều tác phẩm giá trị cho hàng hậu học, chẳng hạn như: Thiên tông bản hạnh, Kiến tánh thành phật, Ngộ đạo nhân duyên.

2.- *Thọ Ký*

đi. Huyền Giác cùng Huyền Sách đến tham vấn Lục Tổ. (Pháp Bảo Đàm Kinh giảng giải, trang 304, Hòa Thượng Thích Thanh Từ. Sách ấn tống, Sydney xb 1994). Đến gặp Tổ chỉ sau vài câu thưa hỏi, Lục Tổ ấn chứng sự ngộ đạo của Ngài. Tổ bảo: “Lành thay! Hãy ở lại một đêm”. Người đương thời gọi Ngài là: “Nhất túc giác”. Ngài là tác giả quyển Chứng Đạo Ca rất nổi tiếng.

Qua câu chuyện trên cho thấy trong giới Thiền gia nếu tự tỏ ngộ đạo pháp phải tìm đến bậc thầy tổ cao minh đương thời để chứng minh hay ấn chứng sự đạt ngộ của mình, để chắc chắn chỗ thấy biết này không ra ngoài chánh pháp.

Việt Nam ta cũng có nhiều Thiền sư đạt đạo và được ấn chứng. Thiền sư Tuệ Đăng là một cụ thể tiêu biểu. Năm 19 tuổi sư lên chùa Hoa Yên vào yết kiến Thiền sư Tuệ Nguyệt, được Ngài hỏi: “Người ở đâu đến đây? Sư thưa: “Vốn không đi lại”. Tuệ Nguyệt biết Sư là pháp khí sau này, bèn thế phát xuất gia cho pháp danh là Tuệ Đăng. Sau Tuệ Nguyệt tịch, Sư du phương tham vấn đạo pháp. Sư đến chùa Vĩnh Phúc ở núi Côn Cương tham vấn Thiền sư Minh Lương là đệ tử của Thiền sư Chuyết Chuyết. Sư hỏi: “Bao năm dồn chứa ngọc trong đáy, hôm nay tận mặt thấy thế nào, là sao?” Thiền sư Minh Lương đưa mắt nhìn thẳng vào Sư, Sư nhìn lại (tứ mục tương cố), liền cảm ngộ, sụp xuống lạy. Minh Lương bảo: “Dòng Thiền Lâm Tế trao cho Ông, Ông nên kế thừa làm thạnh ở đời”. Tổ đặt cho Sư pháp hiệu là Chân Nguyên và bài kê phó pháp:

Ngọc quý ẩn trong đá,
Hoa sen mọc từ bùn.
Nên biết chỗ sanh tử,
Ngộ vốn thiệt Bồ đề.

Thọ ký: Thọ là nhận, ký là trao gởi. Đây là việc làm của chư Phật, khi Ngài nhận thấy đệ tử công hạnh tu hành sắp viên mãn, nên Ngài thọ ký cho vị đó sẽ thành Phật ở đời vị lai. Việc Phật thọ ký chỉ thấy xảy ra trong

hội Pháp Hoa. Phật đã thọ ký cho các đại đệ tử như Ngài Xá Lợi Phất ở phẩm Thí Dụ thứ ba, đến phẩm Thọ Ký đức Phật thọ ký cho các Ngài Ca Diếp, Mục Kiền Liên, Tu Bồ Đề, Ca Chiên Diên. Sau đó Phật lại thọ ký cho A Nan, La Hầu La và lần lược các đệ tử khác ở các phẩm tiếp theo Phật đều thọ ký. Ngay cả hàng Tỳ kheo ni cũng có phần. Phật thấy được những cố gắng tu học của các vị nên Ngài thọ ký cho họ vững lòng tin vào khả năng thành Phật của mình. Lúc này, đức Phật đã gần nhập Niết bàn nên Phật phú chúc việc giáo hóa để các Ngài tiếp nối sự nghiệp hoằng dương đạo pháp Phật đà.

Với Phật nhẫn, đức Phật nhìn thấu suốt nhiều đời kiếp lâu xa của tất cả chúng sanh. Do đó, khi được thọ ký, thì chắc chắn sẽ được thành Phật. Phật quá khứ Nhiên Đăng đã thọ ký cho Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật Thích Ca cũng đã thọ ký cho Ngài Di Lặc sẽ thành Phật trong tương lai tại cõi Ta Bà này. Tuy được nói trước rất lâu, nhưng thọ ký không phải là lời tiên đoán của tiên tri. Vì nếu đoán trước như vậy thì sự việc đó có thể xảy ra và cũng có thể không xảy ra vì còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố phụ thuộc khác.

Những lần Phật thọ ký đều gần như giống nhau mỗi vị đều có đủ mười hiệu: Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật thế tôn. Tên Phật, tên nước, quốc độ, thọ mạng, kiếp số... Ta có thể lấy một thí dụ Phật thọ ký cho Ngài Ma Ha Ca Diếp làm tiêu biểu.

“Ông Ma Ha Ca Diếp, đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế tôn, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau được thành Phật hiệu là Quang Minh Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật thế tôn. Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại

Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chính pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi, gai góc, cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng thẳng không có cao thấp hầm hố gò nồng, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng rồng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu các nơi sạch sẽ...(Kinh Pháp Hoa trang 182-183).

Mỗi vị được Phật thọ ký là những người đã chứng quả A La Hán, đã nhận ra Tri kiến Phật mà còn phải trải qua nhiều đời kiếp phụng thờ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen trăm ngàn muôn ức các đức Phật để sau rốt sẽ thành Phật. Điều này có nghĩa là các Ngài phải luôn hướng về các đức Phật để noi theo các hạnh của Phật, đó là nghĩa phụng thờ. Cứ mỗi lần làm một việc lợi ích cho chúng sanh là đã cúng dường một vị Phật. Đức Phật đã nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”. Dù người tệ xấu đến đâu, thì ta cũng vẫn có thể tìm được một điểm tốt nơi họ. Vì vậy, chỉ nên thấy biết điều tốt của người để dễ dàng thương mến, tôn trọng họ hơn. Làm được như vậy là ta đã cung kính, tôn trọng ngợi khen trăm ngàn muôn ức các đức Phật. Hoặc xa hơn nữa là khi ta dứt trừ được tam độc tham sân si và hăng sống với tâm thanh tịnh này là ta đã phụng thờ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vô lượng chư Phật rồi. Bằng cách hành trì này là ta đã nhận được sự thọ ký gián tiếp từ đức Phật vậy. Còn quốc độ trang nghiêm, sạch sẽ, bằng phẳng... là do tâm địa các Ngài đã sạch phiền não, vì “Tâm tịnh thì quốc độ tịnh”.

C.- SỰ GIỐNG NHAU GIỮA THỌ KÝ VÀ ẤN TÂM

Thọ ký và ấn tâm giống nhau ở điểm đều do thầy khả chứng trình độ ngộ đạo của học trò. Phật thọ ký thì sẽ thành Phật. Ấn tâm thì được Tổ chứng nhận sự ngộ đạo và kế thừa Tổ vị. Đôi khi được khả chứng nhưng Thiền sinh chỉ tỏ ngộ phần nào nên còn phải cố gắng thêm nữa để tiến tới chỗ triệt ngộ. Như trường hợp của Ngài Huệ Khả sau khi được Tổ Bồ Đề Đạt Ma an tâm là Ngài

đã biết đường vào. Một thời gian sau, Ngài trình lên Tổ: “Con đã bắt hết các duyên”. Tổ bảo: “Coi chừng rơi vào không”. Ngài thưa: “Rõ ràng thường biết làm sao rơi vào không được?” Tổ bảo: “Tại sao không rơi vào không?” Ngài thưa: “Rõ ràng thường biết nói không thể đến”. Khi đó, Tổ Bồ Đề Đạt Ma mới nói: “Đây là chỗ Phật Tổ trao truyền, Ông như thế, ta cũng như thế. Như vậy là Tổ đã ấn chứng cho Ngài Huệ Khả thấy biết ngang bằng với Tổ như lời Phật dạy. Và truyền y bát cho Ngài làm Nhị Tổ Thiền tông Trung Hoa. Các Tổ chỉ có thể chứng nhận cho đệ tử có trình độ bằng mình và có thể được truyền y bát cho kế vị làm Tổ tiếp nối con đường của Tổ. Còn Thọ ký, Phật chứng nhận cho đệ tử đạt đạo sẽ thành Phật, nghĩa là sẽ ngang bằng Phật ở tương lai. Điều này cũng dễ hiểu, vì như vị bác sĩ thì mới có thể chứng nhận cho một bác sĩ là có cùng trình độ, chứ không thể có việc một y tá mà chứng nhận cho bác sĩ.

Theo Hòa Thượng Thích Thanh Từ, thọ ký là tên khác của ấn chứng trong nhà Thiền. Khi các vị đại đệ tử của Phật trình bày chỗ sở ngộ rồi, Phật liền thọ ký cho mỗi vị tương lai sẽ thành Phật. Đây mới đốn ngộ Phật thừa, còn phải tiệm tu Bồ Tát hạnh, sau mới chứng thành Phật quả.

D.- SỰ KHẮC NHAU GIỮA THỌ KÝ VÀ ẤN TÂM

Thọ ký là danh từ dành riêng cho đức Phật dùng để hứa khả cho người đạt đạo sẽ thành Phật (tương lai). Đức Phật đã thọ ký cho nhiều đệ tử của Ngài trong hội Pháp Hoa. Đọc qua kinh sử, ta thấy đức Phật đã từng truyền tâm ấn cho Ngài Ma Ha Ca Diếp làm Tổ thứ nhất Thiền tông ở hội Linh Sơn và sau đó nơi hội Pháp Hoa đức Phật cũng đã thọ ký cho Ngài sẽ thành Phật ở đời vị lai. Chúng ta còn nhớ đức Phật cũng từng nói: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”. Như vậy là Phật đã ngầm thọ ký cho tất cả chúng ta sẽ thành Phật ở tương lai rồi. Nhưng thành Phật hay không cũng còn tùy ở nơi mỗi chúng ta nữa.

Ấn tâm là việc làm của chư Tổ, dùng để xác nhận sự ngộ đạo của đệ tử ngay lúc đó (hiện tại) ngang bằng với Tổ. Trong số người ngộ đạo Tổ có thể chọn ra một người nổi bậc nhất để thay Tổ xiển dương đạo pháp, thì gọi là Truyền Tâm Ấn hay Truyền Y Bát (Việc Truyền y bát đến Lục Tổ thì ngưng, theo lời dặn của Ngũ Tổ). Tổ có thể ấn chứng cho nhiều đệ tử ngộ đạo, nhưng truyền tâm ấn thì chỉ có một mà thôi. Như trường hợp Lục Tổ Huệ Năng, Ngài ấn chứng cho nhiều người đương thời như các Ngài Pháp Đạt, Huyền Sách, Huyền Giác, Trí Thông, Trí Thường v.v.. Nhưng chỉ có Ngài Nam Nhạc Hoài Nhượng là được Truyền tâm ấn kế thừa Tổ vị.

Thường khi nhận ra chỗ đạt ngộ của đệ tử, các Tổ hay nói: “Đây là chỗ chư Phật hằng hộ niệm (hay Phật hằng trao truyền), ông như thế, ta cũng như thế. Nghĩa là chỗ ông hiểu đến, cũng là chỗ ta hiểu và đó cũng là chỗ chư Phật hằng truyền dạy”.

Đức Phật thọ ký cho các A La Hán đã nhận ra tri kiến Phật sẵn có nơi mình để bước qua giai đoạn hành Bồ Tát đạo làm lợi ích chúng sanh. Đến khi giác hạnh viên mãn, sẽ thành Phật, có tên gọi, quốc độ, thọ mạng và thời gian giáo hóa của vị Phật đó, rõ ràng như một học sinh sau khi học xong, thi tốt nghiệp, ra trường được bổ nhiệm chức vụ, nhiệm sở, địa phương làm việc. Phật đã dùng Phật nhãn thấy thấu suốt tất cả các pháp tồn tại, biến hóa một cách chính xác như thấy vật cầm trong tay. “Ngoại trừ Phật nhãn, sự hiểu biết khác của Thanh Văn cho đến Bồ Tát đều không thể thọ ký. Vì đó không phải là nhãn quan chính xác rốt ráo, chưa thấy được chư pháp thật tướng, không thể giải đáp được bài toán đời quá dài của mọi loài từ vô thi đến vô chung”. (Lược giải kinh Pháp Hoa, trang 238, HT TT Quang, xB VN 1999). Nên chỉ có Phật biết rõ được với công hạnh tu hành của đệ tử như thế nào thì sẽ thành tựu quả Phật tương xứng như thế đó. Thí dụ như những câu kê sau:

Ta dùng mắt của Phật

Thấy ông Ca Diếp này
 Ở nơi đồi vị lai
 Qua vô số kiếp sau
 Sẽ được thành quả Phật
 Mà ở đồi vị lai
 Cúng dàng và kính thờ
 Đủ ba trăm muôn ức
 Các đức Phật Thế Tôn.

E.-Nhận định

Qua những nhận xét trên ta có thể rút ra một vài điều hữu ích để áp dụng trong việc tu hành của chúng ta. Thọ ký hay ấn tâm là việc làm của Phật, của Tổ. Việc này chỉ có thể xảy ra sau khi hành giả đã trải qua thời gian dài tu tập. Có khi phải nhiều đời nhiều kiếp. Vì vậy phải thận trọng, bước vào đường tu, trước tiên phải học tập giáo lý, trau giồi kinh điển để thấu đáo lẽ thật, rồi áp dụng tu hành. Chưa dụng công hành trì, hay có dụng công mà chưa tỏ ngộ, lại vội tìm người ấn tâm thì thật là nông cạn, chính vì lỗi này nên dễ bị người lừa. Sanh vào thời không có Phật tại thế, chúng ta hãy tin vào lời huyền ký của Phật mà tinh tấn tu tập, dựa theo kinh điển và sự hướng dẫn của các bậc chân tu. Vì muốn thành Phật quả trước tiên ta phải tu Phật nhân. Thiền sư Hương Hải đã dạy: “Ba đời chư Phật đều ở trong thân ta, chỉ vì tập khí làm nổi sân, ngoại cảnh làm ngăn trở, khiến ta tự mê đi. Nếu lòng ta được vô tâm là Phật quá khứ. Trong lặng lẽ mà khởi tác dụng là Phật vị lai. Tùy cơ ứng vật là Phật hiện tại. Tâm thanh tịnh không nhiễm ô lục trần là Phật Ly Cấu. Ta ra vào không làm trở ngại là Phật Thông. Đến đâu cũng an vui là Phật Tự Tại. Một tâm trong sáng là Phật Quang Minh. Tâm đạo bền chắc là Phật Bất Hoại. Ta biến hóa vô cùng chỉ do một chân tánh mà thôi”. (Thiền sư VN, trang 352 HT Thích Thanh Từ, sách ấn tổng 1999).

